TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103**/2020/DS-ST
Ngày: 09/06/2020.
V/v tranh chấp: hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Bình

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa

Trong ngày 09 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST-DS ngày 04/05/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-DS ngày 21/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

❖ Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG N**

Địa chỉ: số *, L, quận B, thành phố Hà Nội,

Đại diện theo pháp luật ông **Trịnh Ngọc K** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thị Kim L** – Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh huyện G.

Đại diện theo ủy quyền lại ông **Bùi Trung T** – Phó Giám đốc chi nhánh huyện G

❖ Bị đơn: **NGUYỄN NGỌC T** – sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

❖ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NGUYỄN THỊ NGỌC M - sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

(ông T có mặt, ông T, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N bày: ngày 27/4/2015 Ngân hàng N - chi nhánh huyện G có giải quyết cho ông Nguyễn Ngọc T vay vốn theo hợp đồng tín dụng 1505NHTG631 (6905-LAV-201504976) với số tiền vay là 18.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/4/2016, mục đích vay là chăn nuôi heo thịt, lãi suất 7%/năm trên nợ gốc tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất cho vay thỏa thuận thay đổi theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng N tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ. Hình thức bảo đảm tiền vay là giữ hộ tài sản là 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04993, diện tích 963,9m^2, loại đất thổ + lâu năm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04992, diện tích 479,9m^2, loại đất lúa cùng tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Sau khi vay ông T đã trả được 3.078.500 đồng tiền gốc và lãi là 2.922.123 đồng, hiện còn nợ 14.921.500 đồng. Hợp đồng trên đã quá hạn từ ngày 15/4/2016 cho đến nay ông Nguyễn Ngọc T vẫn chưa trả. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả số tiền nợ gốc là 14.921.500 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2019 là 5.131.900 đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

Tại phiên Tòa hôm nay

Nguyên đơn Ngân hàng N đại diện là ông Bùi Trung T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả số tiền vốn vay là 14.921.500 đồng và lãi tính đến ngày 09/06/2020 là 6.954.060 đồng, tổng cộng là 21.875.560 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng sẽ trả lại ông Nguyễn Ngọc T hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04993 ngày 20/7/2009, diện tích 963,9m^2, loại đất thổ + lâu năm và H04992 ngày 20/7/2009, diện tích 479,9m^2, loại đất lúa do ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị Đ đứng tên.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là hợp đồng vay tài sản .

[1] Xét bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T, bà M vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng N là có cơ sở vì giữa Ngân hàng N- chi nhánh huyện G và ông Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số 1505NHTG631 (6905-LAV-201504976), để vay số tiền 18.000.000 đồng để chăn nuôi heo thịt. Thời hạn là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/4/2016. Sau khi vay ông T có trả được 3.078.500 đồng tiền gốc và lãi là 2.922.123 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay, hiện còn nợ lại tiền vốn là 14.921.500 đồng. Cho thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 14.921.500 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi của Ngân hàng N yêu cầu tính lãi đến ngày Tòa xét xử là ngày 09/06/2020 với số tiền là 6.954.060 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc "quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào Điều 3 của hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, buộc ông T trả cho Ngân hàng N số tiền lãi là 6.954.060 đồng.

[4] Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04993 ngày 20/7/2009, diện tích 963,9m^2, loại đất thổ + lâu năm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04992 ngày 20/7/2009, diện tích 479,9m^2, loại đất lúa do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên. Hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này phía Ngân hàng đang giữ nhưng không phải là thế chấp để bảo đảm khoản vay của ông Nguyễn Ngọc T, mà là giữ hộ. Do đó, cần buộc Ngân hàng phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T sau khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng, phía Ngân hàng cũng đồng ý trả lại cho ông T hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên khi ông T trả xong nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về thời gian trả: Ngân hàng N yêu cầu trả tiền vốn và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông T để kéo dài không trả cho Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên cần buộc ông T trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 274, 280, 317, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N

Buộc ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 14.921.500 đồng và lãi là 6.954.060 đồng, tổng cộng là **21.875.560** đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/06/2020 ông Nguyễn Ngọc T, còn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng N theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 1505NHTG631 (6905-LAV-201504976) ngày 27/4/2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Buộc Ngân hàng N trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04993 ngày 20/7/2009, diện tích 963,9m^2, loại đất thổ + lâu năm thuộc thửa số 182, tờ bản đồ số 11; và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04992 ngày 20/7/2009, diện tích 479,9m^2, loại đất lúa thuộc thửa số 177, tờ bản đồ số 11 do ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Thị Đ đứng tên, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Về án phí:

- Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu **1.093.700** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N 501.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0016188 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh